

MẪU TS2

Hà Nội, Ngày 05 tháng 10 năm 2020

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: Y KHOA

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
1	16006773	TRẦN THỊ DỊU	13/01/2002	Nữ	026302001581	2NT		9.2	9	9.25	B00	27.45	0.5	27.95
2	26000618	HÀ ĐỨC THỌ	28/09/1994	Nam	132111836	1	01	8.2	9	8	B00	25.2	2.75	27.95
3	10002615	CHU YẾN NHI	15/12/2001	Nữ	082384702	1	01	9.2	9	7	B00	25.2	2.75	27.95
4	19003784	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	10/08/2002	Nữ	125905826	2NT		9.6	9.5	8.25	B00	27.35	0.5	27.85
5	18008908	NGUYỄN THỊ LAN ANH	30/07/2002	Nữ	122428097	1		9	8.25	9.75	B00	27	0.75	27.75
6	19000867	NGUYỄN MINH NGUYỆT	04/10/2002	Nữ	125940859	2		9	9.5	9	B00	27.5	0.25	27.75
7	01054578	NGUYỄN ĐOÀN HỒNG	18/04/1993	Nam	017252320	2		9.2	9	9.25	B00	27.45	0.25	27.7
8	01007684	ĐỖ TẤT BÌNH	05/04/2002	Nam	036202005801	3		9.4	9.25	9	B00	27.65	0	27.65
9	22004813	VŨ THỊ LAN ANH	23/02/2002	Nữ	033302003677	2NT		8.6	8.75	9.75	B00	27.1	0.5	27.6
10	21004048	PHẠM HỮU TÀI	30/10/2002	Nam	030202006534	2NT		8.8	8.75	9.5	B00	27.05	0.5	27.55
11	30013867	TRINH DƯƠNG PHONG	09/07/2002	Nam	184453609	1		8.8	9.25	8.75	B00	26.8	0.75	27.55
12	14004429	NGUYỄN HỮU TÙNG ANH	07/04/2001	Nam	051065829	1		9.2	9	8.5	B00	26.7	0.75	27.45
13	07000303	NGUYỄN THUY LINH	08/07/2002	Nữ	045234422	1	01	9.2	8.25	7.25	B00	24.7	2.75	27.45
14	29026961	NGUYỄN TẤN DỪNG	24/09/2001	Nam	125917737	2		9.4	8.25	9.5	B00	27.15	0.25	27.4
15	16007112	PHẠM THỊ NGỌC	09/06/2001	Nữ	026301003017	2NT		8.6	9	9.25	B00	26.85	0.5	27.35
16	19008020	ĐỒNG THỊ HÀ CHÂU	16/07/2002	Nữ	125980979	2NT		8.6	9.25	9	B00	26.85	0.5	27.35
17	23003226	TRẦN HOÀNG AN	20/08/2002	Nam	113817068	1	01	8.8	8.75	7	B00	24.55	2.75	27.3
18	01067463	ĐOÀN THỊ NGỌC ÁNH	01/07/2002	Nữ	001302037374	2		9.2	8.5	9.25	B00	26.95	0.25	27.2
19	28016229	LÊ VĂN MINH	13/09/2002	Nam	038202010600	2NT		9.2	9	8.5	B00	26.7	0.5	27.2
20	16010242	LÊ PHƯƠNG THU	14/05/2002	Nữ	026302002834	1		9.2	9	8.25	B00	26.45	0.75	27.2
21	01020220	NGUYỄN ANH MINH	13/03/2002	Nam	001202021670	3		9.4	9.25	8.5	B00	27.15	0	27.15
22	30009865	NGUYỄN HỒNG DIỆP	29/05/2002	Nữ	184442935	2		8.6	8.75	9.5	B00	26.85	0.25	27.1
23	27006143	TRẦN THỊ LÀNH	27/07/2002	Nữ	037302002562	1		8.6	8.5	9.25	B00	26.35	0.75	27.1
24	27006664	NGUYỄN THỊ THƠM	14/02/2002	Nữ	037302001332	2NT		9.6	8.5	8.5	B00	26.6	0.5	27.1
25	28017804	HOÀNG THANH THUY	30/06/2002	Nữ	038302020395	2NT		9.6	8.5	8.5	B00	26.6	0.5	27.1
26	27000294	PHẠM LÊ ĐỨC THẮNG	22/06/2002	Nam	068202000118	1		8.6	9.25	8.5	B00	26.35	0.75	27.1
27	01020062	NGUYỄN DIỆU LINH	07/09/2002	Nữ	036302001761	3		8.8	9.25	9	B00	27.05	0	27.05
28	13006154	CHẶNG NGUYỄN QUỲNH MAI	16/09/2002	Nữ	061148424	1	01	8.8	6.5	9	B00	24.3	2.75	27.05
29	29022316	NGUYỄN THỊ LÀNH	20/02/2001	Nữ	187916469	1		8.8	8.75	8.75	B00	26.3	0.75	27.05
30	14001352	BUI THỊ MINH PHƯƠNG	06/04/2002	Nữ	051134018	1		9	8.5	8.75	B00	26.25	0.75	27
31	18010668	NGUYỄN PHẠM CHÂU ANH	19/07/2002	Nữ	122393868	1		9	8.75	8.5	B00	26.25	0.75	27
32	28020915	LÊ HỒNG PHƯƠNG	27/12/2002	Nam	038202002443	2NT		9	9	8.5	B00	26.5	0.5	27
33	16005333	NGUYỄN NHƯ ANH	08/02/2002	Nữ	026302004260	1		9	9.25	8	B00	26.25	0.75	27
34	38000053	NÔNG THỊ THU HƯỜNG	19/03/2002	Nữ	231239000	1	01	8	8.25	8	B00	24.25	2.75	27
35	01065411	NGUYỄN VIỆT ANH	09/12/2002	Nam	001202022920	2		9.2	8.5	9	B00	26.7	0.25	26.95
36	25008981	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	01/08/2002	Nữ	036302008525	2NT		9.2	8.25	9	B00	26.45	0.5	26.95
37	26019177	PHẠM THUY LINH	28/10/2002	Nữ	034302003626	2NT		9.2	8.25	9	B00	26.45	0.5	26.95
38	27006904	TRẦN THU LAN	01/05/2002	Nữ	037302001418	1		9.2	8.25	8.75	B00	26.2	0.75	26.95
39	01035958	NGUYỄN NHƯ QUÝ	01/07/2002	Nam	001202011516	2		9.2	9	8.5	B00	26.7	0.25	26.95
40	28017477	NGUYỄN XUÂN GIÁP	26/04/2002	Nam	038202019517	2NT		9.2	9.25	8	B00	26.45	0.5	26.95

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
41	01072762	LÊ ĐỨC HÙNG	19/03/2001	Nam	001201032489	2		9.4	8.75	8.5	B00	26.65	0.25	26.9
42	01042760	BẠCH ĐẠI PHÚC	17/04/2002	Nam	001202031291	3		9.4	9	8.5	B00	26.9	0	26.9
43	48023577	ĐỒNG THỊ TRANG	22/09/2002	Nữ	272975012	2		9.4	8.75	8.5	B00	26.65	0.25	26.9
44	29016029	HÀ THỊ THẢO VÂN	15/03/2002	Nữ	187971836	2		9.4	8.75	8.5	B00	26.65	0.25	26.9
45	22009246	NGUYỄN QUANG ĐẠT	09/08/2002	Nam	033202000461	2NT		9.4	8.75	8.25	B00	26.4	0.5	26.9
46	23000125	NGUYỄN VIỆT HÀ	21/08/2002	Nữ	113768331	1		9.4	8.5	8.25	B00	26.15	0.75	26.9
47	62000734	NGUYỄN THỊ HỒNG GĂM	14/09/2002	Nữ	040832285	1		9.4	8.75	8	B00	26.15	0.75	26.9
48	29015823	PHAN THỊ ĐIỂM QUỲNH	28/10/2002	Nữ	187971528	2		9.4	9.5	7.75	B00	26.65	0.25	26.9
49	30014985	LÊ THỊ LÝ	28/11/2002	Nữ	184450892	1		8.6	8.25	9.25	B00	26.1	0.75	26.85
50	37001207	TRẦN GIA HUỆ	27/12/2001	Nữ	215586601	2NT		8.6	8.75	9	B00	26.35	0.5	26.85
51	27005417	LÊ THỊ THANH	05/08/2001	Nữ	037301001909	2NT		8.6	8.75	9	B00	26.35	0.5	26.85
52	21006183	TRẦN THỊ KIM THANH	09/10/2002	Nữ	030302007768	2NT		8.6	8.75	9	B00	26.35	0.5	26.85
53	21001389	TRẦN HẢI BÌNH	10/06/2001	Nam	030201010954	2		8.8	8.25	9.5	B00	26.55	0.25	26.8
54	28028385	VŨ THỊ LANH	20/05/2002	Nữ	038302011137	1		8.8	8	9.25	B00	26.05	0.75	26.8
55	29024582	TẶNG GIA KHÁNH	24/05/2002	Nam	187855545	2		8.8	9	8.75	B00	26.55	0.25	26.8
56	42004770	HOÀNG THỊ KIM OANH	01/01/2002	Nữ	251228610	1		8.8	8.5	8.75	B00	26.05	0.75	26.8
57	01010576	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	31/12/2002	Nữ	001302019647	3		8.8	9.25	8.75	B00	26.8	0	26.8
58	26003076	ĐÀO VĂN SƠN	22/02/2000	Nam	034200013084	2NT		8.8	9	8.5	B00	26.3	0.5	26.8
59	30008812	TRẦN THẾ HIỆP	13/10/2002	Nam	184428066	2NT		9.8	8.25	8.25	B00	26.3	0.5	26.8
60	29001482	HỒ THỊ NGHĨA	15/09/2001	Nữ	187962756	2NT		8.8	9.25	8.25	B00	26.3	0.5	26.8
61	30013487	HOÀNG PHƯƠNG DUNG	22/08/2001	Nữ	184423923	1		9	7.75	9.25	B00	26	0.75	26.75
62	28023275	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	07/08/2002	Nữ	038302016238	2NT		9	8.25	9	B00	26.25	0.5	26.75
63	01019572	NGUYỄN SỸ TÙNG LÂM	28/12/2001	Nam	001201011779	3		9	8.75	9	B00	26.75	0	26.75
64	01032062	VƯƠNG HỒNG NHUNG	04/10/2002	Nữ	001302006626	2		9	8.5	9	B00	26.5	0.25	26.75
65	21010483	NGUYỄN TÂN DŨNG	15/09/1998	Nam	142950007	2		9	8.75	8.75	B00	26.5	0.25	26.75
66	28016032	HOÀNG XUÂN GIÁP	28/07/2002	Nam	038202007070	2NT		9	8.5	8.75	B00	26.25	0.5	26.75
67	01064387	ĐỖ THỊ HUYỀN	01/03/2002	Nữ	001302017653	2		9	8.75	8.75	B00	26.5	0.25	26.75
68	01015828	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	11/03/2002	Nữ	022302000407	3		9	9	8.75	B00	26.75	0	26.75
69	19000256	NGUYỄN GIA PHÁT	28/05/2002	Nam	125937781	2		9	8.75	8.75	B00	26.5	0.25	26.75
70	29020090	ĐẶNG MAI ANH	20/10/2002	Nữ	187991159	1		9	8.5	8.5	B00	26	0.75	26.75
71	29002028	PHẠM THỊ THẨM	20/06/2002	Nữ	188004602	2NT		9	8.75	8.5	B00	26.25	0.5	26.75
72	23000330	NGUYỄN THÁI SƠN	05/12/2002	Nam	113736099	1		9	8.75	8.25	B00	26	0.75	26.75
73	22006274	NGUYỄN NGỌC THÁI	27/08/2001	Nam	033201004459	2NT		9	9.5	7.75	B00	26.25	0.5	26.75
74	35005616	CAO QUỐC TÀN	28/10/2002	Nam	212889780	2		9.2	7.75	9.5	B00	26.45	0.25	26.7
75	01023699	NGUYỄN ANH TÚ	08/08/2001	Nữ	001301004068	3		9.2	8.5	9	B00	26.7	0	26.7
76	30003517	NGUYỄN THẢO LY	12/08/2002	Nữ	184463257	1		8.2	8.75	9	B00	25.95	0.75	26.7
77	01023784	PHẠM KHÁNH CHÂU	19/08/2002	Nữ	001302012389	3		9.2	8.75	8.75	B00	26.7	0	26.7
78	01067979	PHÙNG THỊ HẢO	06/01/2002	Nữ	001302037356	2		9.2	8.5	8.75	B00	26.45	0.25	26.7
79	25012821	ĐINH THỊ LEN	24/10/2001	Nữ	036301011451	2NT		9.2	8.25	8.75	B00	26.2	0.5	26.7
80	17011514	LÊ ĐỨC MINH	22/12/2002	Nam	022202001681	2		9.2	8.5	8.75	B00	26.45	0.25	26.7
81	01006565	NGUYỄN ĐỨC MINH	18/06/2002	Nam	037202000033	3		9.2	8.75	8.75	B00	26.7	0	26.7
82	10000016	NGUYỄN LAN ANH	02/04/2002	Nữ	082386237	1		9.2	8.25	8.5	B00	25.95	0.75	26.7
83	25013693	VŨ THỊ QUỲNH ANH	17/08/2002	Nữ	036302004668	2NT		9.2	8.5	8.5	B00	26.2	0.5	26.7
84	16000046	VŨ THỊ MINH CHÂU	21/01/2002	Nữ	026302000130	2		9.2	8.75	8.5	B00	26.45	0.25	26.7
85	26015930	NGUYỄN VĂN HUYỀN	29/11/2002	Nam	034202005249	2NT		9.2	8.5	8.5	B00	26.2	0.5	26.7
86	17002294	LA NGỌC OANH	16/10/2002	Nữ	022302000655	1	01	8.2	7.25	8.5	B00	23.95	2.75	26.7
87	21013321	BÙI THỊ PHƯƠNG ANH	08/09/2002	Nữ	025302000207	2		9.2	9	8.25	B00	26.45	0.25	26.7
88	21014068	NGUYỄN ANH TUẤN	09/01/2002	Nam	030202004225	2		9.2	9	8.25	B00	26.45	0.25	26.7
89	01052173	NGUYỄN THỊ MỸ TRANG	16/08/2002	Nữ	001302037059	2		9.2	9	8.25	B00	26.45	0.25	26.7
90	01034790	NGÔ THANH LÂM	19/06/2002	Nam	001202012661	2		9.2	9.25	8	B00	26.45	0.25	26.7
91	18013496	NGUYỄN MẠNH HIỀN	06/03/1991	Nam	122028514	2NT		8.4	8.25	9.5	B00	26.15	0.5	26.65
92	01044426	CAO THANH HUYỀN	14/10/2002	Nữ	001302019613	2		9.4	8.25	8.75	B00	26.4	0.25	26.65
93	28001591	VÕ PHI TRƯỜNG	08/12/1999	Nam	038099004075	2		9.4	8.25	8.75	B00	26.4	0.25	26.65
94	22011113	TRẦN ĐỨC HAI	10/08/2001	Nam	122325003	2NT		8.4	9	8.75	B00	26.15	0.5	26.65
95	01007481	ĐỖ MAI ANH	04/09/2001	Nữ	001301005395	3		9.4	8.75	8.5	B00	26.65	0	26.65
96	28018080	LÊ VĂN HÙNG	16/11/2002	Nam	038202013587	2NT		9.4	8.25	8.5	B00	26.15	0.5	26.65

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
97	26003338	ĐỖ BÁ CHƯỜNG	21/07/2002	Nam	034202000542	2NT		9.4	8.5	8.25	B00	26.15	0.5	26.65
98	01005818	CAO THU TRANG	12/12/2002	Nữ	001302015911	3		9.4	9	8.25	B00	26.65	0	26.65
99	26006621	HOÀNG THỊ NGỌC ANH	21/06/2002	Nữ	034302006955	2NT		9.4	8.75	8	B00	26.15	0.5	26.65
100	26000060	PHẠM ĐỨC ANH	11/11/2000	Nam	034200000479	2		8.6	9	8.75	B00	26.35	0.25	26.6
101	31001139	LÊ TRÀ GIANG	10/02/2002	Nữ	044302002097	1		8.6	8.5	8.75	B00	25.85	0.75	26.6
102	01020233	NGUYỄN MẠNH HOÀNG MINH	19/10/2002	Nam	001202027816	3		8.6	9.5	8.5	B00	26.6	0	26.6
103	03002037	NGUYỄN THỊ BÍCH DIỆP	04/03/2002	Nữ	031302006671	2		8.6	9.5	8.25	B00	26.35	0.25	26.6
104	25013710	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	24/02/2001	Nữ	036301008995	2NT		8.6	9.5	8	B00	26.1	0.5	26.6
105	17006372	VŨ THỊ NGỌC ANH	30/01/2002	Nữ	022302005500	2		9.6	9.25	7.5	B00	26.35	0.25	26.6
106	27004803	TRINH XUÂN ĐẠT	20/03/2002	Nam	037202001981	2NT		9.6	9.5	7	B00	26.1	0.5	26.6
107	08003654	BÙI THANH HUYỀN	25/03/2002	Nữ	063574907	1		8.8	8	9	B00	25.8	0.75	26.55
108	01041095	NGUYỄN LINH CHI	03/11/2002	Nữ	001302009222	3		8.8	9	8.75	B00	26.55	0	26.55
109	30012230	NGUYỄN THỊ ANH DƯƠNG	24/08/2002	Nữ	184425312	2NT		8.8	8.5	8.75	B00	26.05	0.5	26.55
110	21017727	HOÀNG THỊ THẢO HIỀN	25/02/2002	Nữ	030302008831	2NT		8.8	8.5	8.75	B00	26.05	0.5	26.55
111	24006976	NGÔ THỊ THANH HUYỀN	23/01/2002	Nữ	035302003640	2NT		8.8	8.5	8.75	B00	26.05	0.5	26.55
112	26002085	ĐÀO DUY HÙNG	30/04/2002	Nam	034202001046	2		8.8	8.75	8.75	B00	26.3	0.25	26.55
113	13001819	LIÊU THỊ LAN HƯƠNG	12/11/2002	Nữ	061175188	1		8.8	8.25	8.75	B00	25.8	0.75	26.55
114	29007480	LIÊU THẢO QUYÊN	31/07/2002	Nữ	187984922	2NT		8.8	8.5	8.75	B00	26.05	0.5	26.55
115	19000327	NGUYỄN DUY THIẾP	09/03/2002	Nam	125920314	2		8.8	8.75	8.75	B00	26.3	0.25	26.55
116	08004221	NGUYỄN HỒNG MINH	18/11/2002	Nữ	063553202	1		8.8	8.5	8.5	B00	25.8	0.75	26.55
117	01051953	CAO THỦY HẠNH	23/03/2002	Nữ	001302037025	2		8.8	9.25	8.25	B00	26.3	0.25	26.55
118	18009595	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	11/12/2002	Nữ	122374826	1		8.8	9	8	B00	25.8	0.75	26.55
119	22010831	LÊ THỊ HÀ TRANG	04/12/2002	Nữ	033302002241	2NT		8.8	9.5	7.75	B00	26.05	0.5	26.55
120	06000891	LÊ HỒNG ANH	29/09/2002	Nữ	085936322	1	01	8.8	7.75	7.25	B00	23.8	2.75	26.55
121	28002246	HOÀNG MAI TRUNG HIỆU	19/08/2002	Nam	038202000691	2		9	8.25	9	B00	26.25	0.25	26.5
122	27006847	PHẠM THỊ HOA	09/08/2002	Nữ	037302003231	2NT		9	8.25	8.75	B00	26	0.5	26.5
123	21001954	PHẠM ĐÌNH TIẾN	19/11/2002	Nam	030202003395	2NT		9	8.25	8.75	B00	26	0.5	26.5
124	23000352	KHUẤT THỊ PHƯƠNG THẢO	06/11/2002	Nữ	113796365	1		9	8	8.75	B00	25.75	0.75	26.5
125	29006534	NGUYỄN THỊ ÁI THƯƠNG	17/08/2002	Nữ	187994531	2NT		9	8.25	8.75	B00	26	0.5	26.5
126	28018242	NGUYỄN MINH QUÂN	20/03/2002	Nam	038202013580	2NT		9	8.5	8.5	B00	26	0.5	26.5
127	12008000	PHẠM TIẾN THÀNH	28/07/2000	Nam	092001640	2		9	8.75	8.5	B00	26.25	0.25	26.5
128	29028782	HOÀNG TRẦN NHÂN	28/10/2002	Nam	187945513	1		9	8.5	8.25	B00	25.75	0.75	26.5
129	01069851	TRẦN VŨ DUY	05/08/2002	Nam	001202031774	2		9.2	8	9	B00	26.2	0.25	26.45
130	28001388	ĐỖ ANH PHƯƠNG	24/10/2001	Nữ	038301000746	2		9.2	8	9	B00	26.2	0.25	26.45
131	26018231	ĐẶNG THỊ KIM NGÂN	06/03/2001	Nữ	034301009981	2NT		8.2	8.75	9	B00	25.95	0.5	26.45
132	01022161	NGUYỄN CHẤN HÙNG	16/01/2002	Nam	001202014174	3		9.2	8.5	8.75	B00	26.45	0	26.45
133	28000766	LÊ ĐÌNH VINH	03/11/2002	Nam	038202012606	2		9.2	8.25	8.75	B00	26.2	0.25	26.45
134	01018480	PHẠM ĐIỀU ANH	22/11/2002	Nữ	001302008897	3		9.2	8.75	8.5	B00	26.45	0	26.45
135	28025580	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	16/12/2002	Nữ	038302004202	2NT		9.2	8.25	8.5	B00	25.95	0.5	26.45
136	21009354	PHẠM PHƯƠNG LINH	05/08/2002	Nữ	030302008657	2		9.2	8.5	8.5	B00	26.2	0.25	26.45
137	25006956	NGUYỄN THỊ MINH THỦY	05/11/2002	Nữ	036302008854	2NT		9.2	8.25	8.5	B00	25.95	0.5	26.45
138	28014158	TRẦN THỊ LAN	13/03/2002	Nữ	038302018069	2NT		8.2	9.25	8.5	B00	25.95	0.5	26.45
139	28017406	TRƯƠNG NGUYỄN BÁCH	12/02/2002	Nam	038202012006	2NT		9.2	8.5	8.25	B00	25.95	0.5	26.45
140	01007795	BÙI QUỐC CƯỜNG	07/02/2000	Nam	031200003019	3		9.2	9	8.25	B00	26.45	0	26.45
141	29009818	VŨ THỊ CẨM NHUNG	24/10/2002	Nữ	187957814	2NT		9.2	8.5	8.25	B00	25.95	0.5	26.45
142	01026258	NGUYỄN TẤN DŨNG	03/11/2002	Nam	001202014616	3	06	9.2	8.25	8	B00	25.45	1	26.45
143	38011305	NGUYỄN THANH NHÂN	21/08/2002	Nữ	231408568	1		9.2	8.5	8	B00	25.7	0.75	26.45
144	22007403	LÊ THỊ HỒNG VÂN	05/12/2002	Nữ	033302000116	2NT		9.2	8.75	8	B00	25.95	0.5	26.45
145	17013575	ĐỖ HẠI YẾN	07/10/2002	Nữ	022302006632	1		9.2	8.5	8	B00	25.7	0.75	26.45
146	01051361	NGUYỄN MINH CHÂU	19/06/2002	Nữ	001302027040	2		9.2	9.25	7.75	B00	26.2	0.25	26.45
147	62000977	NGUYỄN THỊ THƠM	08/10/2002	Nữ	040832280	1		9.2	8.75	7.75	B00	25.7	0.75	26.45
148	15000931	TRẦN THU TRÀ	18/05/2002	Nữ	001302036212	2		8.4	8.25	9.5	B00	26.15	0.25	26.4
149	22000106	NGÔ NGỌC HIỀN	23/11/2002	Nữ	033302006523	2		7.4	9.25	9.5	B00	26.15	0.25	26.4
150	01000578	ĐỖ QUỲNH ANH	31/08/2001	Nữ	026301000056	3		8.4	8.75	9.25	B00	26.4	0	26.4
151	30008740	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	11/11/2002	Nữ	184428202	2NT		8.4	8.25	9.25	B00	25.9	0.5	26.4
152	01011774	VŨ TRƯỜNG HUY	17/06/2002	Nam	001202009176	3		9.4	8	9	B00	26.4	0	26.4

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
153	08003013	HOÀNG THỊ NGỌC ANH	12/06/2002	Nữ	063566124	1		8.4	8.25	9	B00	25.65	0.75	26.4
154	01035802	NGUYỄN THỊ NHUNG	27/04/2002	Nữ	001302013632	2		8.4	8.75	9	B00	26.15	0.25	26.4
155	30013646	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	18/09/2001	Nữ	184402206	1		8.4	8.25	9	B00	25.65	0.75	26.4
156	42006559	NGUYỄN THỊ TÂM	17/02/2001	Nữ	251235878	1		8.4	8.25	9	B00	25.65	0.75	26.4
157	28013312	HÀ THỊ THU HÀ	21/09/2002	Nữ	038302019877	2NT		8.4	8.75	8.75	B00	25.9	0.5	26.4
158	01047225	NGUYỄN DUY QUANG	02/08/2000	Nam	001200029752	2		8.4	9	8.75	B00	26.15	0.25	26.4
159	29024839	NGUYỄN THỊ VUI	20/11/2000	Nữ	038300016360	1		8.4	8.5	8.75	B00	25.65	0.75	26.4
160	28030785	LÊ NGUYỆT ANH	23/10/2002	Nữ	038302010604	2NT		9.4	8	8.5	B00	25.9	0.5	26.4
161	21011165	NGUYỄN HUY BÌNH	21/06/2002	Nam	030202007435	2		9.4	8.25	8.5	B00	26.15	0.25	26.4
162	01040983	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	27/04/2000	Nữ	036300000449	2		9.4	8.25	8.5	B00	26.15	0.25	26.4
163	24001625	DUƠNG THỊ NGỌC DUNG	20/01/2002	Nữ	035302003732	2NT		8.4	9	8.5	B00	25.9	0.5	26.4
164	29015332	MAI TIÊN DŨNG	02/01/2001	Nam	187970047	1		8.4	8.75	8.5	B00	25.65	0.75	26.4
165	28002167	ĐẶNG HẢI DUY	21/01/2002	Nam	038202001047	2		9.4	8.5	8.25	B00	26.15	0.25	26.4
166	30012529	NGUYỄN TÂN SANG	20/02/2002	Nam	184373271	2NT		9.4	8.25	8.25	B00	25.9	0.5	26.4
167	29021887	VÕ THỊ HUYỀN TRANG	30/10/2002	Nữ	187910830	1		9.4	8.5	7.75	B00	25.65	0.75	26.4
168	22001976	TRẦN THU HIỀN	27/08/2002	Nữ	033302005993	2NT		8.6	8	9.25	B00	25.85	0.5	26.35
169	25005233	ĐỒNG MINH KHOA	28/04/2001	Nam	036201005320	2NT		8.6	8	9.25	B00	25.85	0.5	26.35
170	05000236	DUƠNG THỊ THANH LY	24/02/2002	Nữ	073571971	1		8.6	7.75	9.25	B00	25.6	0.75	26.35
171	08003831	NGUYỄN CÔNG SƠN	17/06/1992	Nam	132199412	1		8.6	7.75	9.25	B00	25.6	0.75	26.35
172	16000190	BÙI THỊ LINH	07/02/2002	Nữ	026302000721	2		8.6	8.5	9	B00	26.1	0.25	26.35
173	29023313	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	03/08/2000	Nữ	187799960	1		8.6	8	9	B00	25.6	0.75	26.35
174	41003601	ĐỖ THỦY KHÁNH YẾN	25/04/2002	Nữ	225714567	2NT		8.6	8.25	9	B00	25.85	0.5	26.35
175	01009108	NGUYỄN BÙI BẢO THƯ	22/10/2002	Nữ	040302000099	3		9.6	8	8.75	B00	26.35	0	26.35
176	01040900	NGUYỄN THỊ THƯƠNG HUYỀN	03/09/2001	Nữ	001301004748	3		8.6	9	8.75	B00	26.35	0	26.35
177	01010737	NGUYỄN ĐÀO HUY NAM	25/08/2002	Nam	001202018913	3		8.6	9	8.75	B00	26.35	0	26.35
178	26000470	PHẠM ANH NGUYỄN	17/07/2002	Nữ	034302007817	2		8.6	8.75	8.75	B00	26.1	0.25	26.35
179	28034013	LÊ THỊ VÂN	20/11/2002	Nữ	038302019485	2NT		8.6	8.5	8.75	B00	25.85	0.5	26.35
180	23006964	NGUYỄN THU HUYỀN	05/12/2001	Nữ	113786051	1		9.6	7.5	8.5	B00	25.6	0.75	26.35
181	01029365	TRƯƠNG ĐỨC THẮNG	30/05/2002	Nam	001202014239	2		9.6	8.25	8.25	B00	26.1	0.25	26.35
182	29023128	NGÔ THỊ HẰNG	25/07/2001	Nữ	187887902	1		8.6	8.75	8.25	B00	25.6	0.75	26.35
183	14001227	BÙI MINH HIẾU	26/12/2002	Nam	051119158	1		8.6	8.75	8.25	B00	25.6	0.75	26.35
184	16005723	LÊ THỊ KHÁNH LINH	28/09/2002	Nữ	026302004905	1		8.6	8.75	8.25	B00	25.6	0.75	26.35
185	15011113	NGUYỄN ĐIỀU LINH	17/11/2002	Nữ	132463228	1		8.6	8.75	8.25	B00	25.6	0.75	26.35
186	29009762	BÙI DANH MINH	25/11/2002	Nam	233364669	2NT		8.6	9	8.25	B00	25.85	0.5	26.35
187	09004806	NGUYỄN THỊ NHUNG	27/12/2002	Nữ	071117340	1	01	7.6	7.75	8.25	B00	23.6	2.75	26.35
188	23005382	ĐỖ TIÊN ĐẠT	07/09/2002	Nam	113778768	1		8.6	9.25	7.75	B00	25.6	0.75	26.35
189	06000934	NGÔN THỊ HOA	05/01/2002	Nữ	085928549	1	01	8.6	7.25	7.75	B00	23.6	2.75	26.35
190	28012673	HÀ THỊ HỒNG VÂN	16/06/2002	Nữ	038302015300	1	01	8.6	7.25	7.75	B00	23.6	2.75	26.35
191	13001543	VŨ THỊ CẨM LY	04/09/2002	Nữ	061171016	1	01	8.6	7.5	7.5	B00	23.6	2.75	26.35
192	14001627	LÒ THỊ NHÀN	25/01/2002	Nữ	051133736	1	01	8.6	8	7	B00	23.6	2.75	26.35
193	18017876	ĐINH THỊ ANH THƯ	04/06/2002	Nữ	122347150	2		8.8	7.75	9.5	B00	26.05	0.25	26.3
194	17004275	NGUYỄN THỊ HUYỀN CHI	02/10/2002	Nữ	022302000401	2		8.8	8	9.25	B00	26.05	0.25	26.3
195	01011504	ĐỖ LINH ĐAN	15/12/2002	Nữ	001302014714	3		8.8	8.25	9.25	B00	26.3	0	26.3
196	44001113	HOÀNG THỊ TRANG	16/03/2001	Nữ	281307756	2		8.8	8	9.25	B00	26.05	0.25	26.3
197	36002791	NGUYỄN THỊ DUNG	11/11/2002	Nữ	233366662	1		8.8	7.75	9	B00	25.55	0.75	26.3
198	03004474	NGUYỄN HOÀNG KIẾN	30/03/2002	Nam	031202004255	3		8.8	8.5	9	B00	26.3	0	26.3
199	01056286	TRINH HOÀNG AN	07/07/2002	Nữ	001302022026	2		8.8	8.5	8.75	B00	26.05	0.25	26.3
200	01025972	NGUYỄN NGỌC DIỆP	25/02/2001	Nam	001201007811	3		8.8	8.75	8.75	B00	26.3	0	26.3
201	17011466	LÊ KHÁNH LINH	11/01/2002	Nữ	022302001053	2		8.8	8.5	8.75	B00	26.05	0.25	26.3
202	03009744	ĐOÀN NGỌC TRANG	25/01/2002	Nữ	031302000477	3		8.8	8.75	8.75	B00	26.3	0	26.3
203	30009165	NGUYỄN XUÂN ANH TUẤN	15/01/2002	Nam	184428683	2NT		7.8	9.25	8.75	B00	25.8	0.5	26.3
204	01054787	PHAN NGỌC HÀ	23/09/2002	Nữ	001302009976	2		8.8	8.75	8.5	B00	26.05	0.25	26.3
205	13000094	LÊ THU HƯƠNG	20/10/2002	Nữ	061125723	1		8.8	8.25	8.5	B00	25.55	0.75	26.3
206	25015968	PHẠM GIA KHÁNH	06/09/2002	Nam	036202002406	2NT		8.8	8.5	8.5	B00	25.8	0.5	26.3
207	30007335	LÊ THỊ KIM MỸ	22/10/2002	Nữ	184438757	2NT		8.8	8.5	8.5	B00	25.8	0.5	26.3
208	07001021	NGUYỄN HỮU QUỲNH	13/03/2001	Nam	045267786	1		8.8	8.25	8.5	B00	25.55	0.75	26.3

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
209	25002148	HOÀNG ANH THÁI	11/01/2002	Nam	036202008627	2		8.8	8.75	8.5	B00	26.05	0.25	26.3
210	01054210	VŨ LONG AN	06/11/2002	Nam	001202016914	2		8.8	9	8.25	B00	26.05	0.25	26.3
211	27007929	NINH NGUYỄN BẠCH DIỆP	20/05/2002	Nữ	037302005829	1		8.8	8.5	8.25	B00	25.55	0.75	26.3
212	21017107	TIÊU VĂN DƯƠNG	08/03/2001	Nam	030201007739	2NT		8.8	8.75	8.25	B00	25.8	0.5	26.3
213	29004392	NGUYỄN VĂN ĐẠT	06/04/2002	Nam	187951261	2NT		8.8	8.75	8.25	B00	25.8	0.5	26.3
214	19008131	NGUYỄN THUY HIỀN	18/09/2001	Nữ	125924836	2NT		8.8	8.75	8.25	B00	25.8	0.5	26.3
215	25011117	ĐÀO KHÁNH LINH	15/09/2002	Nữ	036302000338	2NT		8.8	8.75	8.25	B00	25.8	0.5	26.3
216	13006137	NGUYỄN THUY LINH	28/03/2001	Nữ	063531981	1		8.8	8.5	8.25	B00	25.55	0.75	26.3
217	14001301	LÊ NHƯ LUẬN	03/01/2002	Nữ	051178901	1		8.8	8.5	8.25	B00	25.55	0.75	26.3
218	19013859	PHẠM THỊ MAI	05/05/2002	Nữ	125976275	2NT		8.8	8.75	8.25	B00	25.8	0.5	26.3
219	01005480	LÂM KHÁNH THƯ	04/10/2002	Nữ	001302012345	3		8.8	9.25	8.25	B00	26.3	0	26.3
220	15006075	LÊ THÀNH TRUNG	10/01/2002	Nam	132495534	1		8.8	8.5	8.25	B00	25.55	0.75	26.3
221	03003371	TRẦN NGỌC NGHIÊM	11/01/2001	Nam	030201001977	3	06	7.8	9.25	8.25	B00	25.3	1	26.3
222	24000231	NGUYỄN CAO SƠN	19/08/2002	Nam	035202001976	2		9.8	8.25	8	B00	26.05	0.25	26.3
223	62000765	HOÀNG MINH HIỂU	18/07/2002	Nam	040832212	1		8.8	8.75	8	B00	25.55	0.75	26.3
224	40016145	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	15/10/2002	Nam	241880684	1		8.8	8.75	8	B00	25.55	0.75	26.3
225	28027811	TRỊNH THỊ MỸ LINH	15/05/2002	Nữ	038302013719	2NT		8.8	9	8	B00	25.8	0.5	26.3
226	16004137	NGUYỄN HỒNG THUY	26/10/2002	Nữ	026302003547	2NT		8.8	9	8	B00	25.8	0.5	26.3
227	01074553	NGUYỄN THỊ CHIÊN	15/11/2002	Nữ	001302021333	2		8.8	9.5	7.75	B00	26.05	0.25	26.3
228	01036040	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	25/02/2001	Nữ	001301012969	2		8.8	9.5	7.75	B00	26.05	0.25	26.3
229	12002042	KHA A THÔNG	02/05/2002	Nam	113768213	1	01	8.8	7	7.75	B00	23.55	2.75	26.3
230	16005503	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	09/08/2002	Nữ	026302006116	1		8.8	9.25	7.5	B00	25.55	0.75	26.3
231	14000940	QUANG THỊ PHƯƠNG	21/07/2002	Nữ	051090919	1	01	7.8	8.25	7.5	B00	23.55	2.75	26.3
232	10007676	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	02/01/2002	Nữ	082352290	1	01	7.8	8.75	7	B00	23.55	2.75	26.3
233	12008451	TRẦN LAN HƯƠNG	07/06/2002	Nữ	092076555	2		9	7.75	9.25	B00	26	0.25	26.25
234	01052277	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	18/09/2002	Nữ	001302035146	2		9	8	9	B00	26	0.25	26.25
235	28004526	NGUYỄN QUANG BÌNH	01/10/2002	Nam	038202013242	2		9	8.25	8.75	B00	26	0.25	26.25
236	01018575	VŨ KIM CHI	09/10/2002	Nữ	001302033647	3		9	8.5	8.75	B00	26.25	0	26.25
237	35003899	NGUYỄN THỊ MINH KHOA	22/06/2001	Nữ	212894714	2		9	8.25	8.75	B00	26	0.25	26.25
238	25004869	MAI THỊ HƯƠNG SEN	08/04/2002	Nữ	036302002304	2NT		9	8	8.75	B00	25.75	0.5	26.25
239	21002817	VŨ THỊ DUNG	23/09/2001	Nữ	030301001713	2NT		9	8.25	8.5	B00	25.75	0.5	26.25
240	22004926	HOÀNG ĐỨC HIỆP	22/10/2002	Nam	033202006416	2NT		9	8.25	8.5	B00	25.75	0.5	26.25
241	21015961	NGUYỄN HUY HOÀNG	17/12/2001	Nam	030201008197	2NT		9	8.25	8.5	B00	25.75	0.5	26.25
242	01060359	TRẦN THỊ HUYỀN	30/10/2001	Nữ	001301012459	2		9	8.5	8.5	B00	26	0.25	26.25
243	28001151	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	12/04/2002	Nữ	038302013833	2		9	8.5	8.5	B00	26	0.25	26.25
244	30006837	NGUYỄN THỊ THANH MỸ	18/02/2002	Nữ	184455906	2NT		9	8.25	8.5	B00	25.75	0.5	26.25
245	14001142	TRẦN HUYỀN ANH	09/09/2002	Nữ	051119480	1		9	8.25	8.25	B00	25.5	0.75	26.25
246	18017250	NGUYỄN XUÂN BÁCH	20/12/2002	Nam	122368681	2		9	8.75	8.25	B00	26	0.25	26.25
247	14001159	ĐÌNH ĐỨC CÔNG	07/09/2002	Nam	051112630	1		9	8.25	8.25	B00	25.5	0.75	26.25
248	01072645	LÊ THU HIỀN	02/12/2002	Nữ	001302007074	2		9	8.75	8.25	B00	26	0.25	26.25
249	10000678	LIÊU GIA HUY	19/09/2002	Nam	082366375	1		9	8.25	8.25	B00	25.5	0.75	26.25
250	29000006	NGUYỄN KHÁNH HUY	27/01/2002	Nam	188004487	2NT		9	8.5	8.25	B00	25.75	0.5	26.25
251	30010001	NGUYỄN THỊ DIỆU HUYỀN	10/08/2002	Nữ	184467082	2		9	8.75	8.25	B00	26	0.25	26.25
252	01061014	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA	19/07/2002	Nữ	001302013305	2		9	8.75	8.25	B00	26	0.25	26.25
253	01063117	NGUYỄN THỊ KIM OANH	03/11/2002	Nữ	001302005441	2		9	8.75	8.25	B00	26	0.25	26.25
254	24006332	NGUYỄN THỊ MINH THU	25/09/2002	Nữ	035302002950	2NT		9	8.5	8.25	B00	25.75	0.5	26.25
255	25018122	NGUYỄN THỊ THÚY	28/04/2002	Nữ	036302010994	2NT		9	8.5	8.25	B00	25.75	0.5	26.25
256	15006025	HOÀNG THU QUỲNH	17/08/2002	Nữ	132495538	1		8	9.25	8.25	B00	25.5	0.75	26.25
257	01057178	VŨ THUY DUNG	21/12/2002	Nữ	001302021874	2		9	9	8	B00	26	0.25	26.25
258	17006524	TRẦN THỊ THUY GIANG	08/09/2002	Nữ	022302003984	2		9	9	8	B00	26	0.25	26.25
259	18012397	NGÔ HOÀNG HUY	21/10/2002	Nam	122372960	1		9	8.5	8	B00	25.5	0.75	26.25
260	25007348	CAO ĐÌNH LẬP	24/01/2002	Nam	036202006333	2NT		9	8.75	8	B00	25.75	0.5	26.25
261	15003889	TỔNG THANH TÙNG	26/03/2002	Nam	132444613	1		9	8.5	8	B00	25.5	0.75	26.25
262	62000986	NGUYỄN ANH THƯ	02/07/2002	Nữ	001302038527	1		9	8.75	7.75	B00	25.5	0.75	26.25
263	10000215	ĐỖ THỊ QUỲNH MAI	26/06/2002	Nữ	082403495	1		9	9	7.5	B00	25.5	0.75	26.25
264	22000781	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	19/06/2001	Nữ	033301000851	2		8.2	8.25	9.5	B00	25.95	0.25	26.2

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
265	28002211	NGUYỄN PHƯƠNG GIANG	13/08/2002	Nữ	038302001786	2		9.2	7.75	9	B00	25.95	0.25	26.2
266	01032617	ĐÀO NGUYỄN ANH	27/11/2002	Nữ	001302012840	2		9.2	8	8.75	B00	25.95	0.25	26.2
267	27000139	LIU KHÁNH HUYỀN	23/11/2002	Nữ	036302001055	1		9.2	7.5	8.75	B00	25.45	0.75	26.2
268	29009603	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	19/05/2002	Nữ	187957807	2NT		9.2	8	8.5	B00	25.7	0.5	26.2
269	29024561	NGUYỄN THÚY HƯỜNG	22/08/2002	Nữ	187843107	2		9.2	8.25	8.5	B00	25.95	0.25	26.2
270	08004375	NGUYỄN HUYỀN TRANG	04/03/2002	Nữ	063536274	1		9.2	7.75	8.5	B00	25.45	0.75	26.2
271	22005515	PHẠM THỊ THU TRANG	07/05/2002	Nữ	033302001773	2NT		9.2	8	8.5	B00	25.7	0.5	26.2
272	21005294	NGUYỄN THỊ NGA	14/04/2001	Nữ	030301007490	2NT		8.2	9	8.5	B00	25.7	0.5	26.2
273	18006638	NGUYỄN TUẤN ANH	05/12/2002	Nam	122379451	1		9.2	8	8.25	B00	25.45	0.75	26.2
274	01049005	KHUẤT VIỆT CÔNG	22/11/2002	Nam	001202012693	2		9.2	8.5	8.25	B00	25.95	0.25	26.2
275	03000117	LÊ MINH DƯƠNG	18/11/2002	Nam	031202009842	2		9.2	8.5	8.25	B00	25.95	0.25	26.2
276	01046624	NGUYỄN QUÝ ĐỨC	16/07/2002	Nam	001202029879	2		9.2	8.5	8.25	B00	25.95	0.25	26.2
277	21007669	VŨ THU HẰNG	11/09/2002	Nữ	030302009130	2NT		9.2	8.25	8.25	B00	25.7	0.5	26.2
278	25007303	ĐOÀN THỊ HƯƠNG	11/01/2002	Nữ	036302005718	2NT		9.2	8.25	8.25	B00	25.7	0.5	26.2
279	01016245	PHẠM THU HƯƠNG	11/12/2002	Nữ	001302005676	3		9.2	8.75	8.25	B00	26.2	0	26.2
280	01035208	ĐỖ THUY LINH	03/03/2002	Nữ	001302016722	2		9.2	8.5	8.25	B00	25.95	0.25	26.2
281	18008016	VŨ THỊ BẢO NGỌC	20/01/2002	Nữ	122382045	1		9.2	8	8.25	B00	25.45	0.75	26.2
282	32006926	NGUYỄN LÊ TUẤN NGUYỄN	26/08/2002	Nam	197442743	2		9.2	8.5	8.25	B00	25.95	0.25	26.2
283	26002327	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	04/11/2002	Nữ	034302000731	2		9.2	8.5	8.25	B00	25.95	0.25	26.2
284	27007807	TẠ THỊ HỒNG THƯƠNG	05/07/2002	Nữ	037302005031	1		9.2	8	8.25	B00	25.45	0.75	26.2
285	01036094	NGÔ BẢO TRÂM	16/06/2002	Nữ	001302016576	2		9.2	8.5	8.25	B00	25.95	0.25	26.2
286	13000163	TRẦN MINH NGỌC	22/11/2002	Nữ	061125932	1		9.2	8.25	8	B00	25.45	0.75	26.2
287	21004786	VŨ HÀ PHƯƠNG	03/10/2002	Nữ	030302007932	2NT		9.2	8.5	8	B00	25.7	0.5	26.2
288	01048759	ĐỖ THỊ TỎ UYÊN	18/04/2002	Nữ	001302029350	2		9.2	8.75	8	B00	25.95	0.25	26.2
289	01033201	LÊ MINH TOÀN	17/08/2002	Nam	001202007648	2		9.2	9	7.75	B00	25.95	0.25	26.2
290	23008157	BÙI TIẾN DŨNG	24/05/2002	Nam	113830006	1	01	8.2	7.5	7.75	B00	23.45	2.75	26.2
291	01072707	PHÙNG TRỌNG HIẾU	20/11/2002	Nam	001202031503	2		9.2	9.25	7.5	B00	25.95	0.25	26.2
292	24007079	LƯƠNG THỊ NGỌC	04/02/2002	Nữ	035302002669	2NT		9.2	9	7.5	B00	25.7	0.5	26.2
293	06000779	NÔNG THỊ VÂN KHÁNH	17/02/2002	Nữ	085927281	1	01	8.2	7.75	7.5	B00	23.45	2.75	26.2
294	14007110	LÒ THỊ HOÀI NGỌC	28/07/2002	Nữ	051134707	1	01	8.2	7.75	7.5	B00	23.45	2.75	26.2
295	01054192	NGUYỄN THỊ YẾN	22/03/2002	Nữ	001302033434	2	01	8.2	8.5	7.25	B00	23.95	2.25	26.2
296	26000720	ĐẶNG HỒNG YẾN	30/04/2002	Nữ	034302000786	2		8.4	8	9.5	B00	25.9	0.25	26.15
297	28003231	BÙI THỊ BÍCH PHƯƠNG	20/10/2002	Nữ	038302009990	2		8.4	8.25	9.25	B00	25.9	0.25	26.15
298	01033848	TRẦN MINH ĐỨC	31/12/2002	Nam	001202014408	2		8.4	8.5	9	B00	25.9	0.25	26.15
299	01048763	PHÙNG THỊ CẨM VI	08/05/2002	Nữ	001302021841	2		9.4	7.75	8.75	B00	25.9	0.25	26.15
300	19013497	NGUYỄN ĐỨC CẢNH	21/06/2001	Nam	125947127	2NT		8.4	8.5	8.75	B00	25.65	0.5	26.15
301	37005360	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	20/10/2002	Nữ	215583300	2NT		8.4	8.5	8.75	B00	25.65	0.5	26.15
302	27008909	TRẦN THỊ THU THUY	17/06/2002	Nữ	037302002728	1		8.4	8.25	8.75	B00	25.4	0.75	26.15
303	19003165	ĐÀO THỊ GIANG	16/03/2002	Nữ	125914497	2NT		9.4	7.75	8.5	B00	25.65	0.5	26.15
304	01036752	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN	08/01/2002	Nữ	001302013906	2		9.4	8	8.5	B00	25.9	0.25	26.15
305	26007381	HOÀNG THỊ THANH NHÀN	04/05/2001	Nữ	034301003458	2NT		8.4	8.75	8.5	B00	25.65	0.5	26.15
306	03006405	HỨA HẢI DƯƠNG	24/10/2002	Nam	231202000118	3		9.4	8.5	8.25	B00	26.15	0	26.15
307	12001039	DƯƠNG THỊ HẢI YẾN	19/12/2002	Nữ	092005152	2		9.4	8.25	8.25	B00	25.9	0.25	26.15
308	28016349	TRẦN THIÊN THẮNG	20/11/2002	Nam	038202009060	2NT		8.4	9	8.25	B00	25.65	0.5	26.15
309	18011335	NGUYỄN ĐOÀN THANH THUY	26/03/2002	Nữ	122393906	1		9.4	8	8	B00	25.4	0.75	26.15
310	46002745	ĐẶNG HUỖNH ĐỨC	10/10/1997	Nam	072097003415	2NT	03	8.4	7.25	8	B00	23.65	2.5	26.15
311	12005471	HOÀNG THỊ MỸ LÊ	08/11/2002	Nữ	091961931	1	01	8.4	7	8	B00	23.4	2.75	26.15
312	03008579	ĐỖ HẰNG BẢO TRÂM	06/10/2002	Nữ	031302001074	3		8.4	9.75	8	B00	26.15	0	26.15
313	17002255	TRẦN TRUNG KIÊN	23/07/2002	Nam	022202004627	1	01	7.4	8	8	B00	23.4	2.75	26.15
314	12002191	TÔ NGỌC XUYỀN	05/11/2002	Nữ	085309399	1	01	7.4	8	8	B00	23.4	2.75	26.15
315	01075756	NGUYỄN THU HUYỀN	22/11/2002	Nữ	001302024025	2		9.4	8.75	7.75	B00	25.9	0.25	26.15
316	01063133	BÙI ĐĂNG HẢO PHÔNG	31/07/2002	Nam	001202016826	2		9.4	8.75	7.75	B00	25.9	0.25	26.15
317	14005767	ĐINH THỊ NHÀN	28/02/2002	Nữ	051175070	1	01	8.4	7.25	7.75	B00	23.4	2.75	26.15
318	01033438	NGUYỄN THỊ MAI ĐÌNH	03/01/2002	Nữ	001302013936	2		9.4	9	7.5	B00	25.9	0.25	26.15
319	16000689	LÊ KHÁNH LY	30/07/2002	Nữ	026302003808	2		8.6	8	9.25	B00	25.85	0.25	26.1
320	01025304	TRINH QUANG MẠNH	24/07/2002	Nam	001202010209	3		8.6	8.25	9.25	B00	26.1	0	26.1

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
321	28027661	TRƯƠNG THU HẰNG	26/12/2002	Nữ	038302011750	2NT		8.6	8	9	B00	25.6	0.5	26.1
322	38011622	CHU TUẤN KHAI	17/10/2001	Nam	231348597	1		8.6	7.75	9	B00	25.35	0.75	26.1
323	18001941	ĐỖ THỊ DUNG	02/12/2002	Nữ	122376209	1		8.6	8	8.75	B00	25.35	0.75	26.1
324	32002486	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	08/04/2002	Nữ	197406671	2		8.6	8.5	8.75	B00	25.85	0.25	26.1
325	28033659	LÊ THỊ MAI	21/10/2002	Nữ	038302013847	2NT		8.6	8.25	8.75	B00	25.6	0.5	26.1
326	27003310	BÙI THỊ HỒNG NGÂN	29/03/2002	Nữ	037302004124	2		8.6	8.5	8.75	B00	25.85	0.25	26.1
327	29001487	ĐẶNG THỊ LAN NGỌC	02/11/2002	Nữ	188003851	2NT		8.6	8.25	8.75	B00	25.6	0.5	26.1
328	32006196	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	30/08/2002	Nữ	197500180	1		8.6	8	8.75	B00	25.35	0.75	26.1
329	17001614	CUNG THỊ THU	24/11/2002	Nữ	022302004289	2NT		8.6	8.25	8.75	B00	25.6	0.5	26.1
330	03010395	BÙI THỊ THÚY	29/07/2002	Nữ	036302005237	3		8.6	8.75	8.75	B00	26.1	0	26.1
331	26013210	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	04/04/2002	Nam	034202006676	2NT		8.6	8.25	8.75	B00	25.6	0.5	26.1
332	26014473	HOÀNG THỊ THÚY DIỆU	22/01/2002	Nữ	034302009789	2NT		8.6	8.5	8.5	B00	25.6	0.5	26.1
333	01043845	LƯU BÁ DŨNG	26/08/2002	Nam	001202031747	2		8.6	8.75	8.5	B00	25.85	0.25	26.1
334	27003166	LÊ QUANG HỢP	15/01/2002	Nam	037202001244	2		8.6	8.75	8.5	B00	25.85	0.25	26.1
335	42004097	TÔ THANH NGỌC	05/09/2002	Nữ	251233242	1		8.6	8.25	8.5	B00	25.35	0.75	26.1
336	25018186	LƯU QUỐC TRUNG	11/04/2002	Nam	036202008504	2NT		8.6	8.5	8.5	B00	25.6	0.5	26.1
337	43000934	LÂM THỊ KIỀU ANH	17/12/2001	Nữ	285774977	1		7.6	9.25	8.5	B00	25.35	0.75	26.1

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Đậu Xuân Cảnh